TÒA ÁN ND HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-DS	*G, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/12/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2017/TLST-DS ngày 17/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành và việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dụng thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1983; trú tại: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quang P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000.000đ và 57.000.000đ tiền lãi, tổng cộng là **357.000.000đ** (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi bẩy triệu đồng chẵn*).

Án phí: Anh Nguyễn Quang P phải chịu 8.925.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị T 9.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 01152 ngày 17/11/2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu

không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS huyện G;*
- *THA huyện G;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong